TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 395/2022/HS-ST
Ngày 30 - 9- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồmcó:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Cần

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Lành; Bà Nguyễn Thị Kim Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Chính – Thư ký toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thành Tr – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 và 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 371/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 309/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phó Văn D,** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 28/8/1987

Nơi cư trú: Xóm S, xã S, Thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Sán dìu; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Phó Hồng B (đã chết); Con bà: Dương Thị B, sinh năm 1951; có vợ là Hà Thị Th, sinh năm 1989 và có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/2/2022 đến ngày 15/2/2022, thì áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã S, Thành phố T cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên toà).

2. Họ và tên: **Trần Hữu Tr,** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/01/1982

Nơi cư trú: Xóm S, xã S, Thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Trần Hữu T, sinh năm 1952; Con bà: Trương Thị Đ, sinh năm 1959; có vợ là Nguyễn Thị Ch, sinh năm: 1986 và có 01 con sinh năm 2007; Tiền sự: Không; Tiền án: 01.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 594/2014/HSST ngày 8/12/2014 của Tòa án nhân dân Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Trần Hữu Tr 09 năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" (đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/10/2020, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 05/5/2015, chưa chấp hành xong phần án phí dân sự sơ thẩm và bồi thường dân sự).

- Nhân thân: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 304/HSPT ngày 28/3/2006 của Tòa

án nhân dân Tối cao tại Hà Nội, xử phạt Trần Hữu Tr 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội "đánh bạc" (Tổng số tiền được sử dụng đánh bạc là 4.476.000, nên đương nhiên được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/2/2022 đến ngày 15/2/2022, thì áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã S, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên toà).

3. Họ và tên: **Bùi Đức D1,** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 18/9/1982

Nơi cư trú: xóm O, xã S, Thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Bùi Đức Tr, sinh năm 1954; Con bà: Trịnh Thị T, sinh năm 1954; có vợ là Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1993 và có 01 con, sinh năm 2017; Tiền sự: Không; Tiền án: 01.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 206/HSST ngày 18/10/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Bùi Đức D1 08 năm tù về tội "Hiếp dâm trẻ em" (chấp hành xong hình phạt tù ngày 3/9/2011; chấp hành xong phần án phí hình sự, dân sự ngày 26/5/2022; không có hồ sơ bồi thường dân sự 4.640.000 do người bị hại không yêu cầu).

- Nhân thân:

+ Ngày 28/9/1999 bị Công an Thành phố Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 50.000 về hành vi "Trộm cắp tài sản công dân".

+ Ngày 27/6/2000 bị Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi "Trộm cắp tài sản".

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 140/HSST ngày 25/10/2000 của Tòa án nhân dân Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Bùi Đức D1 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản"(giá trị tài sản trộm cắp là 1.200.000đ).

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/HSST ngày 14/3/2001 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Bùi Đức D1 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"(giá trị tài sản trộm cắp là 540.000đ). Tổng hợp hình phạt với bản án số 140 ngày 25/10/2000 của Tòa án Thành phố Thái Nguyên buộc chấp hành hình phạt là 21 tháng tù (chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/8/2002; tiền án phí 50.000 của bản án số 140 qua xác minh tại chi cục Thi hành án huyện Phú Lương và Chi cục Thi hành án Thành phố không có hồ sơ thi hành án; Tiền án phí 50.000 của bản án số 12 ngày 14/3/2001 được xét miễn và quyết định đình chỉ thi hành án số 44/10.5.2011; Bị cáo đương nhiên được xóa án tích).

+ Ngày 19/9/2022 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn khởi tố bị can về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/2/2022 đến ngày 15/2/2022, thì áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tạ xã S, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên toà).

4. Họ và tên: **Nguyễn Trọng H,** Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 04/6/1987

Nơi cư trú: Xóm NT, xã PH, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1966; Con bà: Lê Thị H, sinh năm 1966; Vợ là: Bùi Thị Th, sinh năm 1987 (đã ly hôn) và có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013; Tiền sự: Không; Tiền án: 01.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 21/2018/HSST ngày 9/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Nguyễn Trọng H 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội "Đánh bạc".

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/2/2022 đến ngày 15/2/2022, thì áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã PH, thành phố Thái Nguyên cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên toà).

5. Họ và tên: **Diệp Văn Ch,** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 07 /6/1989

Nơi cư trú: Xóm H, xã PH, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Sán Dìu; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Diệp Văn C, sinh năm 1966; Con bà: Trần Thị Ng, sinh năm 1970; Vợ là: Tô Thị L, sinh năm 1988và có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/2/2022 đến ngày 15/2/2022, thì áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã PH, thành phố Thái Nguyên cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên toà).

6. Họ và tên: **Nguyễn Văn G,** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 30/7/1991

Nơi cư trú: Xóm O, xã S, Thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1963; Con bà: Đặng Thị O, sinh năm 1968; Vợ là: Trần Thị Q, sinh năm 1995 và có 01 con, sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/2/2022 đến ngày 15/2/2022, thì áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã S, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên toà).

7. Họ và tên: Nguyễn Tùng D2**,** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 27/6/1998

Nơi cư trú: Xóm NT, xã PH, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Thế D, sinh năm 1963;Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1968; Vợ là: Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 2001 và có 01 con, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/2/2022 đến ngày 15/2/2022 thì áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã PH, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên toà).

- *Người chứng kiến:* Ông Dương Văn B, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm S, xã S, Thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 05 phút ngày 13/2/2022, tổ công tác Công an Thành phố Thái Nguyên phối hợp với Công an xã S phát hiện bắt quả tang tại phòng ngủ tầng 1 nhà ở của Phó Văn D, sinh năm 1987, địa chỉ: Xóm S, xã S, Thành phố T, tỉnh Thái Nguyên có các đối tượng gồm: Phó Văn D, Trần Hữu Tr, Diệp Văn Ch, Bùi Đức D1, Nguyễn Tùng D2, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Văn G đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc gồm: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 20.700.000đ (trong đó: Thu trước mặt Trần Hữu Tr: 18.800.000đ; Thu trước mặt Phó Văn D: 1.900.000đ).

Thu giữ trên người các đối tượng tổng số tiền là 91.970.000đ (trong đó của: Trần Hữu Tr 69.370.000đ; Phó Văn D: 3.000.000đ; Nguyễn Văn G: 4.000.000đ (G khai để đánh bạc); Nguyễn Trọng H: 100.000đ; Bùi Đức D1: 15.500.000đ). Tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc và trên người các đối tượng là 112.670.000đ.

Thu giữ 01 bát, đĩa sứ màu trắng; 04 quân vị làm bằng tre có một mặt bôi đen, kích thước 01x01cm; 01 đệm KT 1,6mx 1,8m vỏ đệm có hình hoa hồng là đệm các đối tượng ngồi lên để đánh bạc. Ngoài ra còn thu giữ 07 chiếc điện thoại di động của các đối tượng, đã qua sử dụng.

Tổ công tác Công an thành phố Thái Nguyên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa các đối tượng trên cùng vật chứng thu giữ về cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành Phố Thái Nguyên để điều tra làm rõ.

Tại cơ quan điều tra: Phó Văn D, Trần Hữu Tr, Bùi Đức D1, Nguyễn Trọng H, Diệp Văn Ch, Nguyễn Tùng D2, Nguyễn Văn G khai nhận: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 13/02/2022 Phó Văn D đang ngủ ở nhà tại xóm SC, xã S, thành phố Thái Nguyên thì nhận được điện thoại từ Nguyễn Tùng D2 với nội dung Nguyễn Tùng D2 và Diệp Văn Ch đến nhà Phó Văn D để đánh bạc, Phó Văn D đồng ý. Khoảng 10 phút sau, Nguyễn Tùng D2 và Diệp Văn Ch đến nhà Phó Văn D ngồi đợi, Nguyễn Tùng D2 tiếp tục dùng điện thoại gọi thêm Nguyễn Văn G và Bùi Đức D1 đến nhà Phó Văn D để đánh bạc. G và D1 đồng ý, rồi G dùng điện thoại gọi Nguyễn Trọng H đến nhà Phó Văn D để đánh bạc. Một lúc sau, có thêm D1, G, H đến nhà Phó Văn D. Sau đó, Nguyễn Tùng D2 và G vào bếp nhà Phó Văn D để cắt các mẩu tre, bôi đen một mặt làm quân vị để đánh bạc, còn H lấy bát đĩa tại bếp, rồi mang đi rửa để sử dụng đánh bạc. Sau khi chuẩn bị xong, mọi người hỏi Phó Văn D là đánh bạc tại đâu thì Phó Văn D đưa mọi người vào trong phòng ngủ cạnh nhà vệ sinh tại tầng một để đánh bạc. Cả nhóm ngồi trên chiếc đệm màu đỏ, trải sẵn trong phòng, H bỏ 04 quân vị vào đĩa, úp chiếc bát lên trên để xóc, còn mọi người ngồi xung quanh H để đặt tiền, (ban đầu H cầm cái trong xóc đĩa). Cả nhóm đánh bạc với nhau bằng hình thức đánh xóc đĩa, được thua bằng tiền Việt Nam đồng. Vào khoảng 15 giờ 36 phút cùng ngày, G gọi điện rủ Trần Hữu Tr đến nhà Phó Văn D để đánh bạc, Tr đồng ý và đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày thì Tr

đến tham gia cùng. Sau khi Tr đến nhà Phó Văn D và tham gia đánh bạc cùng cả nhóm, thì Phó Văn D yêu cầu mỗi người nộp 200.000đ tiền hồ, là chi phí để Phó Văn D cung cấp công cụ, địa điểm cho mọi người đánh bạc, dọn dẹp sau khi đánh bạc tại nhà mình. Sau khi Phó Văn D thu tiền hồ xong (trừ Nguyễn Tùng D2 do mang đến ít tiền nên Phó Văn D chưa thu tiền), cả nhóm tiếp tục đánh bạc với nhau đến khoảng 18 giờ 05 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an Thành phố Thái Nguyên phối hợp với Công an xã S phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Về số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc các đối tượng khai nhận:

- Phó Văn D khi đánh bạc bản thân có số tiền 5.000.000đ, sau đó thu tiền cho sử dụng địa điểm để đánh bạc của mỗi người 200.000đ, được 1.000.000đ; Phó Văn D khai sử dụng toàn bộ số tiền để đánh bạc. Thời điểm bắt quả tang Dương bị thua khoảng 1.300.000đ và bị thu giữ trên tay 1.900.000đ và thu giữ trong ví 3.000.000đ.

- Trần Hữu Tr khi đi đánh bạc mang theo 80.370.000đ, nộp 200.000đ tiền hồ, cho Ch vay 5.000.000đ. Thời điểm bắt quả tang Tr thắng bạc được khoảng 12.800.000đ (tính cả tiền cho Ch vay trước đó). Khi bắt quả tang Công an thu giữ trước mặt Trần Hữu Tr: 18.800.000đ; Thu giữ trên người Trần Hữu Tr 69.370.000đ, Tr khai sẽ dùng vào mục đích đánh bạc.

- Bùi Đức D1 khai khi đi đánh bạc mang theo 16.500.000đ, chỉ sử dụng 1.000.000đ để đánh bạc, sau đó nộp 200.000đ tiền hồ. Thời điểm bắt quả tang D1 bị thua 800.000đ. Khi bắt quả tang Công an thu giữ D1 bị thu giữ trên người 15.500.000đ (Số tiền này D1 xác định không sử dụng để đánh bạc).

- Nguyễn Trọng H khai khi đi đánh bạc mang theo 6.000.000đ, nộp 200.000đ tiền hồ, sử dụng toàn bộ số tiền mang theo để đánh bạc. Tại thời điểm bắt quả tang H bị thua và bị thu giữ số tiền còn lại là 100.000đ.

- Diệp Văn Ch khai khi đi đánh bạc mang theo 310.000đ để đánh bạc, chơi đến ván thứ 5 thì hết tiền, nên Ch ngồi xem, đến khi Trần Hữu Tr đến Ch có vay của Tr 5.000.000đ và nộp 200.000đ tiền hồ rồi tiếp tục tham gia đánh bạc, nhưng vẫn thua hết. Khi Công an bắt quả tang Ch không bị thu giữ gì.

- Nguyễn Văn G khai khi đi đánh bạc mang theo 4.850.000đ, nộp 200.000đ tiền hồ. Tại thời điểm bắt quả tang G đang thua bạc và bị thu giữ trên người 4.000.000đ, toàn bộ số tiền mang theo đều sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Nguyễn Tùng D2 khai khi đi đánh bạc mang theo số tiền 400.000đ để đánh bạc, không phải nộp 200.000đ tiền hồ và đã thua hết, không bị thu giữ gì.

Về hình thức đánh xóc đĩa, các đối tượng quy ước như sau: Khi đánh xóc đĩa, cả nhóm chọn ra một người cầm cái (cầm đĩa và bát để xóc) ban đầu là H cầm cái, sau khi Tr đến thì Tr cầm cái trong suốt quá trình đánh bạc. Người cầm cái sau khi xóc đĩa xong thì đặt xuống trước mặt, rồi mọi người đặt cược, quy định đặt tiền cạnh bên tay phải người cầm cái là chẵn, bên tay trái người cầm cái là lẻ. Nếu sau khi mở bát ra có 01 hoặc 03 quân vị màu đen hoặc trắng thì kết quả là lẻ, có 02 hoặc 04 quân vị màu trắng hoặc đen thì kết quả là chẵn, nếu đặt cược trúng kết quả thì sẽ ăn tiền tương ứng

của bên đặt cược sai kết quả, tỉ lệ 01 ăn 01. Nếu sau khi bù tiền cho bên thắng còn thừa thì người cầm cái sẽ được hưởng, nếu thua thì phải bù ra để trả. Mức đặt cược tối thiểu là 100.000đ, không giới hạn số tiền tối đa đặt cược mỗi ván.

Do có hành vi nêu trên, nên tại bản cáo trạng số 365/CT-VKSTPTN, ngày 08/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Phó Văn D về tội "Gá bạc" theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự và tội "Đánh bạc" theo điểm b khoản 2 điều 321 của Bộ luật hình sự. Truy tố các bị cáo Trần Hữu Tr, Bùi Đức D1, Nguyễn Tùng D2, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Văn G, Diệp Văn Ch về tội: "Đánh bạc" theo điểm b khoản 2 điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần thẩm vấn công khai, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng số 365/CT-VKSTPTN, ngày 08/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh:

- Tuyên bố: Bị cáo Phó Văn D phạm tội "Gá bạc" và tội "Đánh bạc"'

- Tuyên bố: Các bị cáo Trần Hữu Tr, Bùi Đức D1, Nguyễn Tùng D2, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Văn G, Diệp Văn Ch phạm tội "Đánh bạc"

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phó Văn D mức án từ 36 đến 48 tháng tù về tội "Đánh bạc" và từ 18 đến 24 tháng tù về tội "Gá bạc".

Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 54 đến 72 tháng tù (được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 13/2/2022 đến ngày 15/2/2022). Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ về tội "Đánh bạc" và từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ về tội "Gá bạc" nộp ngân sách nhà nước.

2.2. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Hữu Tr mức án từ 36 đến 48 tháng tù (được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 13/2/2022 đến ngày 15/2/2022). Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ nộp ngân sách nhà nước.

2.3. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Bùi Đức D1 mức án từ 36 đến 48 tháng tù. (được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 13/2/2022 đến ngày 15/2/2022). Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ nộp ngân sách nhà nước.

2.4. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản

1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 38, khoản 5 Điều 65, Điều 56 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng H mức án từ 36 đến 48 tháng tù. Tổng hợp với phần hình phạt 30 tháng tù về tội 'Đánh bạc" của Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2018/HSST ngày 09/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cho cả hai bản án là từ 66 đến 78 tháng tù (được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 13/10/2017 đến ngày 01/11/2017 của Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2018/HSST ngày 09/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên và thời gian bị tạm giữ của bản án này là từ 13/2/2022 đến ngày 15/2/2022). Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ nộp ngân sách nhà nước.

2.5. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Diệp Văn Ch mức án từ 36 đến 48 tháng tù (được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 13/2/2022 đến ngày 15/2/2022). Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ nộp ngân sách nhà nước.

2.6. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tùng D2 mức án từ 36 đến 48 tháng tù (được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 13/2/2022 đến ngày 15/2/2022). Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ nộp ngân sách nhà nước.

2.7. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn G mức án 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương là UBND xã S, thành phố Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ nộp ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền do các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 97.170.000đ; Tạm giữ số tiền 15.500.000đ thu giữ của bị cáo Bùi Đức D1 để đảm bảo công tác thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ, màu trắng, dưới đế bát có dòng chữ “LOHACO; 01 đĩa sứ, màu trắng, dưới đế đĩa có dòng chữ “B-T; 04 quân vị làm bằng tre, hình dẹt, một mặt bôi đen, kích thước 01cm x 02cm; 01 đệm màu đỏ, kích thước 1,6m x 1,8m, vỏ đệm có hình hoa hồng, đã qua sử dụng.

- Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước, gồm: *01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu xanh đen, đã qua sử dụng của bị cáo Diệp Văn Ch; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu xanh, đã qua sử dụng của bị cáo Phó Văn D; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh đen, đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Tùng D2; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 8 plus, màu trắng, đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Văn G; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12pro max, màu xanh, đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Trọng H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11pro, đã qua sử dụng của bị cáo Trần Hữu Tr; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 5s, màu trắng, đã qua sử dụng của bị cáo Bùi Đức D1*.

Ngoài ra còn đề nghị về phần án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Phó Văn D, Trần Hữu Tr, Bùi Đức D1, Nguyễn Tùng D2, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Văn G, Diệp Văn Ch đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận việc truy tố, xét xử các bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo không tranh luận gì với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng, các bị cáo đều đề nghị HĐXX xét xem cho các được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về hoà nhập cộng đồng, thành người công dân có ích cho xã hội.

Người chứng kiến, anh Dương Văn B trình bày: Khoảng 14 giờ 45 phút, ngày 13/02/2022, anh Dương Văn B được Tổ công tác của Công an thành phố Thái Nguyên mời tham gia chứng kiến việc kiểm tra, bắt quả tang tại phòng ngủ thứ hai từ ngoài vào tầng 1 nhà của Phó Văn D các đối tượng gồm: Phó Văn D, Trần Hữu Tr, Bùi Đức D1, Nguyễn Tùng D2, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Văn G, Diệp Văn Ch đang đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa. Quá trình bắt quả tang cơ quan công án đã phát hiện và thu giữ trên chiếu bạc số tiền là 20.700.000đ và thu trên người các đối tượng tổng số tiền là 91.970.000đ; 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị bằng tre và 01 chiếc đệm màu đỏ, đã qua sử dụng, sau đó tổ công tác đã tiến hành lập biên bản phạm pháp quả tang, thu giữ các vật chứng và đưa các đối tượng *tham gia đánh bạc* về cơ quan công an để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[**1**]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố:* Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[**2**]. *Về hành vi phạm tội của các bị cáo*: Lời khai nhận tội của các bị cáo Phó Văn D, Trần Hữu Tr, Bùi Đức D1, Nguyễn Tùng D2, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Văn G và Diệp Văn Ch tại phiên toà hôm nay là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 05 phút ngày 13/2/2022 tại phòng ngủ tầng 1, nhà ở của Phó Văn D, địa chỉ: Xóm SC, xã S, Thành Phố Thái Nguyên. Các bị cáo Phó Văn D, Nguyễn Tùng D2, Trần Hữu Tr, Nguyễn Trọng H, Bùi Đức D1, Nguyễn Văn G và Diệp Văn Ch đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền, với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 97.170.000đ. Ngoài hành vi tham gia đánh bạc cùng với các đối tượng Phó Văn D còn có hành vi gá bạc cho các đối tượng đánh bạc với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 97.170.000đ và thu lời bất chính số tiền 1.000.000đ.

Hành vi nêu trên do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng của nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc", "Gá bạc" quy định tại Điều 321 và Điều 322 của Bộ luật hình sự. Trong vụ án này, bị cáo Phó Văn D vừa có hành vi đánh bạc và gá bạc trái phép, với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 97.170.000đ, nên Phó Văn D phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Đánh bạc" theo điểm b khoản 2 Điều 321 và tội "Gá bạc" theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Tùng D2, Trần Hữu Tr, Nguyễn Trọng H, Bùi Đức D1, Nguyễn Văn G và Diệp Văn Ch phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Đánh bạc" theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng số 365/VKSTPTN ngày 08/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ……. thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

b) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên".

Điều 322 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào …gá bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm".

c) Tổng số tiền….. dùng vào việc đánh bạc trong cùng một lần giá trị 20.000.000đ trở lên".

[**3**]. *Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội, HĐXX thấy*:

Hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện thuộc loại tội nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng của nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội khác, nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội chủ yếu do các bị cáo hám lời, để phục vụ cho nhu cầu bản thân, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên.

[**4**]. *Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án, thì thấy*: Hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, câu kết một cách chặt chẽ. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Phó Văn D giữ vai trò chính, vừa là người chứa chấp, cho mượn địa điểm, công cụ để các bị cáo sử dụng để đánh bạc từ đó thu lời bất chính số tiền là 1.000.000đ, các bị cáo còn lại tham gia thực hiện với vai trò là người giúp sức, thực hành, trong đó: Bị cáo Nguyễn Tùng D2, Nguyễn Trọng H và Nguyễn Văn G tham gia thực hiện tội phạm vừa với vai trò là người giúp sức chuẩn bị công cụ, vừa trực tiếp tham gia đánh bạc; Các bị cáo Trần Hữu Tr, Bùi Đức D1 và Diệp Văn Ch tham gia thực hiện tội phạm với vai trò là người thực hành; Số tiền sử dụng vào việc đánh bạc của bị cáo Trần Hữu Tr là lớn nhất so với các bị cáo khác.

[**5**]. *Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy rằng*:

- Về nhân thân: Các bị cáo Phó Văn D, Diệp Văn Ch, Nguyễn Văn G, Nguyễn Tùng D2 đều chưa có tiền án, tiền sự là người có nhân thân tốt; Các bị cáo Trần Hữu Tr, Bùi Đức D1, Nguyễn Trọng H đều có tiền án và chưa được xoá án tích lại tiếp tục phạm tội và đều là người có nhân thân xấu.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình – Do đó các bị cáo đều được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn G có ông nội được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng ba, nên bị cáo G còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đó là có thân nhân là người có công với cách mạng.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Hữu Tr, Bùi Đức D1, Nguyễn Trọng H đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý,, nên các bị cáo Trần Hữu Tr, Bùi Đức D1 và Nguyễn Trọng H phải chịu 01 tình tiết tăng nạng trách nhiệm hình sự đó là "*Tái phạm*" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Phó Văn D, Diệp Văn Ch, Nguyễn Văn G và Nguyễn Tùng D2 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[**6**]. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân, HĐXX thấy rằng: Các bị cáo Phó Văn D, Trần Hữu Tr, Bùi Đức D1, Nguyễn Trọng H, Diệp Văn Ch và

Nguyễn Tùng D2 chỉ được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo Phó Văn D còn phạm 02 tội, các bị cáo Trần Hữu Tr, Bùi Đức D1, Nguyễn Trọng H phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên cần áp dụng mức hình phạt tù giam, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Đối với bị cáo Nguyễn Văn G là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra hỏi xã hội một thời gian, cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng, cải tạo, giáo dục dưới sự giám sát của chính quyền địa phương vẫn đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung; Mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự, thì *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 322 của Bộ luật hình sự, thì: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*.

Xét thấy các bị cáo phạm tội với mục đích thu lời bất chính, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung, phạt mỗi bị cáo một khoản tiền nộp ngân sách nhà nước.

[**7**]. Việc xử lý hành vi và đối tượng có liên quan: Liên quan đến vụ án này còn Nguyễn Tùng D2 và Nguyễn Văn G đã có hành vi gọi điện cho các đối tượng đến nhà của Phó Văn D để đánh bạc, tuy nhiên, trước khi hoạt động đánh bạc diễn ra Nguyễn Tùng D2 và Nguyễn Văn G tự gọi điện, không được bàn bạc gì với Phó Văn D và không được hưởng lợi gì từ việc các đối tượng đến nhà Phó Văn D để đánh bạc, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã không xử lý đối với Nguyễn Tùng D2 và Nguyễn Văn G về hành vi gá bạc và tổ chức đánh bạc là phù hợp.

[**8**]. Về vật chứng của vụ án:

- Đối với các vật chứng gồm: 01 bát sứ, màu trắng, dưới đế bát có dòng chữ "LOHACO; 01 đĩa sứ, màu trắng, dưới đế đĩa có dòng chữ "B-T; 04 quân vị làm bằng tre, hình dẹt, một mặt bôi đen, kích thước 01cm x 02cm; 01 đệm màu đỏ, kích thước 1,6m x 1,8m, vỏ đệm có hình hoa hồng, đã qua sử dụng – xác định là công cụ, phương tiện dùng cho việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, nên cần xử lý tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền 112.670.000đ thu giữ của các bị cáo khi bắt quả tang, xác định có 97.170.000đ là khoản tiền dùng vào việc phạm tội, nên cần xử lý tịch thu nộp truy thu sung quỹ nhà nước; số tiền còn lại là 15.500.000đ thu giữ của bị cáo Bùi Đức D1 không liên quan đến việc phạm tội, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Đối với các vật chứng gồm*: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu xanh đen, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Diệp Văn Ch; 01*

chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu xanh, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Phó Văn D; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh đen, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Tùng D2; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 8 plus, màu trắng, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn G; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12pro max, màu xanh, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Trọng H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11pro, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Trần Hữu Tr; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 5s, màu trắng, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Bùi Đức D1 – Xác định là công cụ, phương tiện dùng cho việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại, nộp ngân sách nhà nước.

[**9**]. Về chi phí tố tụng: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[**10**]. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Áp dụng: Điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự; Các Điều 123, 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự (đối với bị cáo Phó Văn D);

- Áp dụng: Điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Các Điều 123, 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự (đối với bị cáo Trần Hữu Tr);

- Áp dụng: Điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Các Điều 123, 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự (đối với cáo Bùi Đức D1);

- Áp dụng: Điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38, khoản 5 Điều 65, Điều 56 của Bộ luật hình sự; Các Điều 123, 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự (đối với bị cáo Nguyễn Trọng H);

- Áp dụng: Điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Các Điều 123, 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự (đối với bị cáo Diệp Văn Ch);

- Áp dụng: Điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Các Điều 123, 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự (đối với bị cáo Nguyễn Văn G);

- Áp dụng: Điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Các Điều 123, 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự (đối với bị cáo Nguyễn Tùng D2).

2. Về tội danh và quyết định hình phạt:

2.1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phó Văn D phạm tội "Gá bạc" và phạm tội "Đánh

bạc"'; Các bị cáo: Trần Hữu Tr, Bùi Đức D1, Nguyễn Tùng D2, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Văn G và Diệp Văn Ch phạm tội "Đánh bạc"

2.2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt: Bị cáo **Phó Văn D** 42 (*bốn mươi hai*) tháng tù về tội "Đánh bạc", 18 (*mười tám*) tháng tù về tội "Gá bạc".

Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **60** (*sáu mươi*) tháng tù (được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 13/2/2022 đến ngày 15/2/2022). Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) về tội "Đánh bạc" và 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) về tội "Gá bạc" nộp ngân sách nhà nước.

2.2. Xử phạt: bị cáo **Trần Hữu Tr 39** (*ba mươi chín*) tháng tù (được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 13/2/2022 đến ngày 15/2/2022). Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) nộp ngân sách nhà nước.

2.3. Xử phạt: Bị cáo **Bùi Đức D1 40** (*bốn mươi*) tháng tù (được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 13/2/2022 đến ngày 15/2/2022). Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) nộp ngân sách nhà nước.

2.4. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Trọng H 37** (*ba mươi bảy*) tháng tù. Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2018/HSST ngày 09/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, đã xử phạt Nguyễn Trọng H 30 tháng tù về tội 'Đánh bạc". Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cho cả hai bản án là **67** (*sáu mươi bảy*) tháng tù (được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 13/10/2017 đến ngày 01/11/2017 của Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2018/HSST ngày 09/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên và thời gian bị tạm giữ của bản án này là từ 13/2/2022 đến ngày 15/2/2022). Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) nộp ngân sách nhà nước.

2.5. Xử phạt: Bị cáo **Diệp Văn Ch 36** (*ba mươi sáu*) tháng tù (được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 13/2/2022 đến ngày 15/2/2022). Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) nộp ngân sách nhà nước.

2.6. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tùng D2 **38** (*ba mươi tám*) tháng tù (được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 13/2/2022 đến ngày 15/2/2022). Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) nộp ngân sách nhà nước.

2.7. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn G 36** (*ba mươi sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **60** (*sáu mươi*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) nộp ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Văn G cho chính quyền địa phương là UBND xã S, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám

sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với các bị cáo Phó Văn D,Trần Hữu Tr, Bùi Đức D1, Nguyễn Tùng D2, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Văn G, Diệp Văn Ch với thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền do các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 97.170.000đ; Tạm giữ số tiền 15.500.000đ thu giữ của bị cáo Bùi Đức D1 để đảm bảo công tác thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ, màu trắng, dưới đế bát có dòng chữ "LOHACO; 01 đĩa sứ, màu trắng, dưới đế đĩa có dòng chữ "B-T; 04 quân vị làm bằng tre, hình dẹt, một mặt bôi đen, kích thước 01cm x 02cm; 01 đệm màu đỏ, kích thước 1,6m x 1,8m, vỏ đệm có hình hoa hồng, đã qua sử dụng.

- Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước, gồm: *01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu xanh đen, đã qua sử dụng của bị cáo Diệp Văn Ch; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu xanh, đã qua sử dụng của bị cáo Phó Văn D; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh đen, đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Tùng D2; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 8 plus, màu trắng, đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Văn G; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12pro max, màu xanh, đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Trọng H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11pro, đã qua sử dụng của bị cáo Trần Hữu Tr; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 5s, màu trắng, đã qua sử dụng của bị cáo Bùi Đức D1.*

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng số 368, ngày 09/9/2022 giữa Công an thành phố Thái Nguyên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, và Phiếu ủy nhiệm chi số 54 ngày 09/9/2022 do Công an thành phố Thái Nguyên chuyển vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên).

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Phó Văn D,Trần Hữu Tr, Bùi Đức D1, Nguyễn Tùng D2, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Văn G và Diệp Văn Ch mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnhThái Nguyên
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- UBND xã S, PH;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Cần